TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 406/2026/HS – ST
Ngày: 18 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Ông Trần Thanh Sang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụTòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 493/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo quyếtđưa vụ án ra xét xử số: 440/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7; Quyết định hoãn phiên tòa số:196/2026/HSST - QĐ năm 2026 ngày 30/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn K, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Cao Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị Thu T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay.

2. Cao Văn T1, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị Thu T (đã chết); có vợ là Lê Thị Nhiên E, sinh năm 1990 và 02 con (đều sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay.

3. Trần Minh H, sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh Q

(đã chết, chưa rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp L, xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1979; địa chỉ: A đường L, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/4/2025, ông Nguyễn Minh Hồng điều K1 xe mô tô từ nhà là tiệm cầm đồ "Hồng Phát 2", đến khu vực đường P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để đón con gái học thêm. Sau khi đón con, trên đường trở về, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường P và đường L thì xe mô tô của ông H1 xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67AC-179.08 do bị cáo Cao Văn K điều khiển, chở theo vợ là Nguyễn Thị Bích L và hai con. Hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, chị L gọi điện thoại báo cho Cao Văn T1 là anh ruột của bị cáo K biết việc xảy ra mâu thuẫn. Sau khi nhận được điện thoại, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô đi về hướng ngã tư X, khi đến đầu dãy trọ số 167A đường L, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 kể với nhóm bạn đang ngồi uống nước ở đây về việc vợ chồng K xảy ra mâu thuẫn giao thông. Lúc này, Trần Minh H nghe được nên điều khiển xe mô tô biển số 43H6-4256 đi theo T1. Khi T1 và H đến khu vực ngã tư X thì ông H1 đã chở con về đến tiệm cầm đồ "Hồng Phát 2". Lúc này K điều khiển xe mô tô một mình đi tìm ông H1. T1 và H nhìn thấy K và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo. Khi đến gần tiệm cầm đồ "Hồng Phát 2", T1 và H dừng xe rồi đi bộ vào bên trong thì bị ông H1 cầm một dao tự chế lấy từ quầy cầm đồ ra đuổi. Thấy vậy, K và T1 chạy ra lấy xe mô tô quay về phòng trọ tại số A đường L lấy hai dao tự chế rồi cùng quay lại tiệm cầm đồ "Hồng Phát 2".

Đến nơi, bị cáo Cao Văn T1 cầm một dao tự chế dài khoảng 80 cm xông vào chém ông H1. Ông H1 dùng dao tự chế cầm trên tay chống trả. Cùng lúc đó, Trần Minh H cầm dao tự chế xông vào chém ông H1 hai nhát nhưng không trúng và bị những người có mặt tại hiện trường ngăn cản, kéo ra ngoài. H tiếp tục xông vào dùng tay giật cây dao tự chế ông H1 đang cầm còn Cao Văn K lao vào ôm giữ và dùng tay đấm ông H1. Trong quá trình giằng co, ông H1 lấy cây lau nhà bằng kim loại có sẵn trong tiệm để chống trả. Lợi dụng lúc ông H1 đang chống đỡ, bị cáo T1 dùng dao tự chế chém một nhát trúng tay phải và một nhát trúng tay trái của ông H1, gây thương tích. Sau khi gây án, K, T1 và H cùng rời khỏi hiện trường. Ông H1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bà Lê Thị Mỹ C1 là vợ ông Nguyễn Minh H1 đến Công an phường T, thành phố D (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo về việc chồng mình bị Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H dùng hung khí chém gây thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) Dao tự chế; 01 cây lau nhà bằng kim loại; 01 USB chứa 03 đoạn video và 04 hình ảnh liên quan vụ án;

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng SUFAT màu đỏ, biển số 43H6-4256, số máy VPJLIP50FMG005980, số khung VPJPCG012PJ005980 của Trần Minh H;

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Future màu trắng, đỏ, đen, biển số 67AC-179.08, số máy JC98E0073375, số khung RLHJC767XRY064313 của Cao Văn K;

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đen, đỏ, biển số 59V1-293.80, số máy 5C64574811, số khung RLCS5C640BY574807 của Cao Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 208/2025/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh H1 tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Theo ghi nhận của bệnh viện, thương tích của bệnh nhân H1 là các vết thương phần mềm hai cẳng tay, không mất máu nhiều, không có biểu hiện nguy kịch, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định. Do đó, căn cứ hồ sơ, cho phép nhận định trường hợp thương tích của bị hại Nguyễn Minh H1 nếu không được điều trị cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Ngày 03/8/2025, ông Nguyễn Minh H1 đã đến Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nộp đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H; ông H1 cho biết đã được các bị cáo Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Tại Công văn số 1211/UBND-NC ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng đối với Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H, Nguyễn Minh H1 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 6598/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K2 Công an Thành phố H xác định: Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và A3 (đã nêu tại mục II.1), gồm A1 dài 69 cm, A2 dài 69 cm và A3 dài 64,44 cm, thuộc Phụ lục III "Danh mục vũ khí thô sơ" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

Tại Cáo trạng số 189/CT-VKS-KV16 ngày 10 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Cao Văn K và Nguyễn Minh H2 từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng Tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Văn T1 từ 2 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 2 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) dao tự chế và 01 cây lau nhà bằng kim loại là các công cụ mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SUFAT màu đỏ, biển số 43H6-4256, số máy VPJLIP50FMG005980, số khung: VPJPCG012PJ005980 của Trần Minh H và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SIRIUS màu đen đỏ, biển số 59V1-293.80, số máy: 5C64574811 số khung: RLCS5C640BY574807 của Cao Văn T1 và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Future màu trắng đỏ đen biển số 67AC-179.08, số máy JC98E0073375, số khung RLHJC767XRY064313 của bị cáo Cao Văn K sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H đã bồi thường cho ông Nguyễn Minh H1 số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường ông Nguyễn Minh H1 không có yêu cầu bồi thường nào khác.

- Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H, do bị hại Nguyễn Minh H1 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hành vi Cố ý gây thương tích của các bị cáo là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Minh H1 dùng dao tự chế dí đuổi và dùng cây lau nhà chống trả lại hành vi cố ý gây thương tích của các bị can Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H nhưng không gây thương tích cho các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét hành vi gây rối trật tự công cộng đối với ông Nguyễn Minh H1.

- Đối với hành vi sử dụng vũ khí thô sơ của ông Nguyễn Minh H1, đã bị Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2512/QĐ-XPHC ngày 17/8/2026.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H thống nhất với Cáo trạng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C2 hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 01/4/2025, tại tiệm cầm đồ "Hồng Phát 2" số A đường L, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H dùng dao tự chế dài dài 69 cm, dao dài 76,5 cm (là vũ khí thô sơ), dùng tay, chân đánh, chém gây thương tích cho Nguyễn Minh H1 với tỷ lệ thương tích 03% (ba phần trăm). Các hành vi nêu trên được các bị cáo thực hiện công khai tại nơi công cộng, là nơi đoạn đường có dân cư sinh sống đông đúc, mật độ giao thông lưu thông cao. Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi dùng hung khí đánh nhau tại khu vực nơi công cộng, các bị cáo là người đủ độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên đã đủ yếu tố cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 189/CT-VKS – KV16 ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đồng thời xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; đối với hành vi gây thương tích các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra các bị cáo có gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo T1 và bị cáo K là anh em ruột có trình độ học vấn thấp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) cây dao tự chế, 01 cây lau nhà bằng kim loại là các công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi, không còn giá trị sử dụng nên đề cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SUFAT màu đỏ biển số: 43H6-4256, Số máy: VPJLIP50FMG005980, Số khung: VPJPCG012PJ005980 mang tên Huỳnh Thanh M thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận xe mô tô trên bị cáo mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị C; Bà C thừa nhận xe mô tô biển số: 43H6-4256 bà mua bằng giấy tay từ một cửa hàng bán xe máy cũ và cho H mượn sử dụng để đi làm, bà không biết H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bà không cung cấp được hợp đồng mua xe đồng thời từ chối nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra chưa làm việc được với ông Huỳnh Thanh M, do đó cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SIRIUS màu đen đỏ biển số: 59V1-293.80, Số máy: 5C64574811 Số khung: RLCS5C640BY574807 mang tên Nguyễn Ngọc T2 thu giữ của bị cáo T1. Bị cáo khai nhận mua lại của người không rõ nhân thân, quá trình điều tra chưa làm việc được với anh T2, do đó cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Future màu trắng đỏ đen biển số 67AC-179.08, số máy JC98E0073375, số khung RLHJC767XRY064313 là tài sản chung của bị cáo Cao Văn K và vợ là Nguyễn Thị Bích L. Tại phiên tòa chị L khai nhận sau khi sự việc va chạm xe xảy ra, chị lo cho hai con nên không biết sự việc xảy ra sau đó và đề nghị được nhận lại ½ giá trị tài sản xe mô tô kiểu dáng Future màu trắng đỏ đen biển số 67AC-179.08. Xét thấy, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1, Trần Minh H do bị hại Nguyễn Minh H1 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hành vi Cố ý gây thương tích của các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1, Trần Minh H là căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Minh H1 dùng dao tự chế đuổi các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện trả hồ sơ điều tra bổ sung hai lần bằng Quyết định số: 219/QĐ – VKS – KV16 ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số: 179/ QĐ – VKS – KV16 ngày 28 tháng 4 năm 2026 để yêu cầu cơ quan điều

tra làm rõ hành vi của Nguyễn Minh H1 dùng dao tự chế đuổi các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H có hay không có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng". Tại các bản kết luật điều tra bổ sung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã kết luận: "*Hành vi của Nguyễn Minh H1 dùng dao chống trả và đuổi theo một đoạn ngắn khi các bị cáo bỏ chạy mang tính chất phòng vệ, tự vệ nhằm ngăn chặn hành vi tấn công diễn ra nên không nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng"*. Xét thấy, quá trình xét xử không phát sinh tình tiết mới nên không làm thay đổi nội dung vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng vũ khí thô sơ của Nguyễn Minh H1, đã bị Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2512/QĐ-XPHC ngày 17/8/2026.

- Trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo Cao Văn K, Cao Văn T1 và Trần Minh H đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan 70.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường thì ông Nguyễn Minh H1 không có yêu cầu bồi thường nào khác.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về điều luật áp dụng, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo Cao Văn K và Trần Minh H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, về mức hình phạt áp dụng với Cao Văn T1 và đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SUFAT màu đỏ biển số: 43H6-4256 thu giữ của bị cáo H và xe mô tô kiểu dáng SIRIUS màu đen đỏ biển số: 59V1-293.80 thu giữ của bị cáo T1 là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) dao tự chế và 01 (một) cây lau nhà bằng kim loại.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Future màu trắng đỏ đen, biển số 67AC-179.08, số máy JC98E0073375, số khung RLHJC767XRY064313 của bị cáo Cao Văn K là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xử lý đối với: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SUFAT màu đỏ biển số: 43H6-4256, Số máy: VPJLIP50FMG005980, Số khung: VPJPCG012PJ005980 mang tên Huỳnh Thanh M và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SIRIUS màu đen đỏ biển số: 59V1-293.80, Số máy: 5C64574811 Số khung: RLCS5C640BY574807 mang tên Nguyễn Ngọc T2.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Cao Văn T1, Cao Văn K và Trần Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 16 – TP.HCM
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01);
- Phòng THADS Khu vực 16 (01);
- Công an TP.HCM (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở Tư pháp TP.HCM (01);
- UBND các bị cáo thường trú (02);
- Phòng PV06 CA TP.HCM (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà